

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 145/2018/HSST

Ngày 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Trung

Ông Hoàng Việt Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, tên gọi khác: Nô, sinh ngày 20/10/1993, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh B (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 04/8/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 05/02/2018, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng.

1. Anh Lê Trung Hoàng G; sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá từ tháng 9/2017. Tháng 12/2017, T thuê phòng 203 của nhà nghỉ 10A/1 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì gặp và quen biết Đ (không rõ nhân thân, lai lịch). Khoảng 17^h00' ngày 05/02/2018, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia Model RM 1133 gọi vào số điện thoại 0917.417.475 cho Đ để nhờ mua ma túy đá với số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) thì Đ đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Đ đi taxi đến nhà nghỉ 10A/1 đường N đón T, T lên xe taxi đưa cho Đ 800.000 đồng, cả hai đi đến trước quán cà phê T ở đường Y, phường T, thành phố B. Đ xuống xe, đi bộ vào trong hẻm bên cạnh quán cà phê để mua ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá, Đ quay ra và lên xe đưa cho T 06 (sáu) gói nylon ma túy đá rồi cả hai ra về. Khi đến đầu hẻm 10A đường N, Đ đi đâu không rõ còn T đi về phòng 203 của nhà nghỉ 10A/1 đường N cất giấu 06 (sáu) gói nylon ma túy đá vừa mua được trên giường để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 20^h30' cùng ngày, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 06 (sáu) gói nylon không màu, bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể không màu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Model RM 1133 màu đen, số Imei: 354892086807205 gắn sim số 0903.575.954; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 7610, số Imei: 353408776767707 (không có sim) và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 240/GĐMT-PC54 ngày 09/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 06 gói nylon không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5002 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4723 gam, được niêm phong.

Tại bản cáo trạng số: 148/CT-VKS ngày 23/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1

Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,4723 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 240/GĐMT-PC54, ngày 09/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án .

Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Model RM 1133 màu đen, số Imei: 354892086807205 gắn sim số 0903.575.954 là phương tiện bị cáo sử dụng để mua ma túy.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 7610, số Imei: 353408776767707 (không có sim) và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Trần Văn T là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 8 giờ 30' ngày 05/02/2018 Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,5002 gam ma túy loại Methamphetamine tại phòng 203 của nhà nghỉ 10A/1 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....;

b).....;

c) Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[2] Trần Văn T là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,5002 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật... Bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành con người tốt có ích cho xã hội, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Đối với anh Lê Trung Hoàng G là chủ nhà nghỉ 10A/1 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho bị cáo Trần Văn T thuê phòng nghỉ nhưng không biết việc T cất giấu ma túy đá trong phòng. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với anh G là phù hợp.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[6] Đối với nguồn ma túy, T khai nhận nhờ đối tượng tên Đ mua của đối tượng tên S; Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của các đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 7610, số Imei: 353408776767707 (không có sim) và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho Trần Văn T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Model RM 1133 màu đen, số Imei: 354892086807205 gắn sim số 0903.575.954 là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

[7.3] Tịch thu tiêu hủy 0,4723 gam Methamphetamine là tang vật của vụ án còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 240/GĐMT-PC54, ngày 09/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 05/02/2018).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho Trần Văn T số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 7610, số Imei: 353408776767707 (không có sim) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Model RM 1133 màu đen, số Imei: 354892086807205 gắn sim số 0903.575.954.

- Tịch thu tiêu hủy 0,4723 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 240/GĐMT-PC54, ngày 09/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2018 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư